

**PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN
NGÀY 13 THÁNG 10 NĂM 2025**

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:

STT	Dự báo phụ tải	PC Tây Ninh	Mặt trời áp mái	Nhà máy thủy điện Đầu Tiếng DO1 (1,5 MW)	Nhà máy thủy điện Đầu Tiếng CS2 (1,5 MW)
1	Sản lượng (kWh)	41.857.562	1.838.824	12.000	24.000
2	Pmax (MW)	2328,7	350,5	0,500	1,000
3	Pmin (MW)	1382,1	0	0,000	0,000

II. KẾT DÂY CƠ BẢN HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Vận hành theo sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV tỉnh Tây Ninh năm 2025 (Quyết định số 1243/QĐ-PCTN ngày 14/8/2025) và sơ đồ lưới điện 110/22kV (cập nhật) tại Phòng Điều độ - Công ty Điện lực Tây Ninh.

III. ĐÁNH GIÁ AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Các công tác dự kiến thực hiện trong Ngày 13/10/2025, không gây ảnh hưởng làm quá tải các phần tử mang điện liên quan.

IV. KẾ HOẠCH ĐƯA CÔNG TRÌNH MỚI VÀO VẬN HÀNH:

STT	Thiết bị, đường dây	Thời điểm đóng điện			Nội dung	Ghi chú
		Ngày	Bắt đầu	Kết thúc		
A.	Lưới điện 110kV:					
	Không có					
B.	Lưới điện 22kV:					
	Không có					

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

STT	Thời điểm cắt điện/có lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
A.	LƯỚI ĐIỆN 110KV																					
1	13-10-25	08h00	13-10-25	13h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ ngay các thiết bị trạm 110kV. - Vệ sinh công nghiệp toàn trạm 110kV. - Vệ sinh dụng cụ và phương tiện PCCC, hệ thống tủ PCCC và Camera giám sát an ninh. - Kiểm tra hệ thống PCCC, điện trở sứ và đèn chiếu sáng các tủ bảng điện phòng điều hành, sẵn sàng. - Vệ sinh accu, máy nạp, đo điện áp giàn accu 110VDC.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		

2	13-10-25	07h00	13-10-25	17h00	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng) - TTTN Điện Tây Ninh	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Ngăn TD41 và T401 trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Ngăn TD41 và T401 trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Thí nghiệm CBM năm 2025 cấp ngăn ngăn TD41 và T401 trạm 110kV KCN Trảng Bàng - Tháo lắp, vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị ngăn TD41 và T401 trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Thí nghiệm CBM cấp ngăn năm 2025 và tháo lắp vệ sinh bảo dưỡng thiết bị ngăn TD41 và T401 trạm 110kV KCN Trảng Bàng	0	Ngăn TD41 và T401 trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Cắt điện, cô lập ngăn TD41 và T401 trạm 110kV KCN Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Chuyển sang nguồn điện từ dùng TD42 nếu đang sử dụng TD41.
3	13-10-25	13h30	13-10-25	18h00	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	- Kiểm tra định kỳ ngày các thiết bị trạm 110kV. - Vệ sinh công nghiệp toàn trạm 110kV. - Vệ sinh dụng cụ và phương tiện PCCC, hệ thống tủ PCCC và Camera giám sát an ninh. - Kiểm tra hệ thống PCCC, điện trở sứ và đèn chiếu sáng các tủ bảng điện phòng điều hành, sân ngát. - Vệ sinh accu, máy nạp, đo điện áp giàn accu 110VDC.	- Kiểm tra định kỳ các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	13-10-25	19h00	13-10-25	21h00	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	13-10-25	08h00	13-10-25	16h00	LĐCT Tây Ninh (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Biên	Trạm 110kV Tân Biên	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày. - Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp accu. - Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	13-10-25	08h00	13-10-25	11h00	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày. - Vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngát. Các tủ điều khiển, bảo vệ, tủ RTU, tủ Rack hệ thống camera giám sát PCCC, tủ Rack N-1 trong phòng điều hành. Đầu tủ các thiết bị C41, C42 trong phòng hợp bộ. - Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp accu. - Vệ sinh sân ngát 110kV, 22kV, phát quang xung quanh hàng rào trạm. - Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành, nhà bom PCCC.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	13-10-25	18h00	13-10-25	19h30	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

8	13-10-25	18h00	13-10-25	17h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Tân Biên - 171 Suối Dộp	Từ trụ 97/51 đến TBA 110kV Suối Dộp	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV		Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
9	13-10-25	07h00	13-10-25	17h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên	Từ trụ 03 đến trụ 68	Rong cành, mé nhánh và chặt ngọn cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kV		Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
B. LƯỚI ĐIỆN 22KV																					
1	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Đội QLD Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 91 đến trụ 104 đường dây nối tuyến 476BC-474TD tuyến 476BC - 479BC.	Từ trụ 91 đến trụ 104 đường dây 22kV đường dây nối tuyến 476BC-474TD tuyến 476BC - 479BC.	Phát quang từ trụ 91 đến trụ 104 đường dây nối tuyến 476BC-474TD tuyến 476BC - 479BC.	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Đội QLD Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 104 đến trụ 133 Bến Cầu - Tiên Thuận tuyến 476BC - 479MB.	Từ trụ 104 đến trụ 133 đường dây 22kV Bến Cầu - Tiên Thuận tuyến 476BC - 479MB.	Phát quang từ trụ 104 đến trụ 133 Bến Cầu - Tiên Thuận tuyến 476BC - 479MB.	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Đội QLD Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 123 đến trụ 123/1 Nguyên liệu thuốc lá TN2 tuyến 476BC.	Từ trụ 123 đến trụ 123/1 nhánh rẽ 12,7kV Nguyên liệu thuốc lá TN2 tuyến 476BC.	Phát quang từ trụ 123 đến trụ 123/1 Nguyên liệu thuốc lá TN2 tuyến 476BC.	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Đội QLD Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 98/16 đến trụ 98/22B/15/2 Láng Cát tuyến 476BC.	Từ trụ 98/16 đến trụ 98/22B/15/2 nhánh rẽ 12,7kV Láng Cát tuyến 476BC.	Phát quang từ trụ 98/16 đến trụ 98/22B/15/2 Láng Cát tuyến 476BC.	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Bến Cầu	Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh	Trạm 50kVA trụ 96 Ấp Chánh 4 tuyến 473BC	Trạm 50kVA trụ 96 Ấp Chánh 4 tuyến 473BC	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 96 Ấp Chánh 4 tuyến 473BC	Thí nghiệm CBM	2	Ấp Chánh xã Bến Cầu	Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 96 Ấp Chánh 4 tuyến 473BC	9	0,0452	0,0002	0,0018	0,0000	0,023	80	
6	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Bến Cầu	Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh	Trạm 50kVA trụ 97/3 Ấp Chánh 1 tuyến 473BC	Trạm 50kVA trụ 97/3 Ấp Chánh 1 tuyến 473BC	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 97/3 Ấp Chánh 1 tuyến 473BC	Thí nghiệm CBM	3	Ấp Chánh xã Bến Cầu	Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 97/3 Ấp Chánh 1 tuyến 473BC	72	0,3619	0,0017	0,0140	0,0001	0,034	120	
7	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Bến Cầu	Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh	Trạm 50kVA trụ 53/66/24 Phước Lưu 11 tuyến 480BC	Trạm 50kVA trụ 53/66/24 Phước Lưu 11 tuyến 480BC	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 53/66/24 Phước Lưu 11 tuyến 480BC	Thí nghiệm CBM	3	Ấp Bình Phước xã Phước Chi	Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 53/66/24 Phước Lưu 11 tuyến 480BC	43	0,2162	0,0010	0,0084	0,0000	0,034	120	
8	13-10-25	13h30	13-10-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh	Trạm 25kVA trụ 50/1 Thuận Tây 16 tuyến 471MB	Trạm 25kVA trụ 50/1 Thuận Tây 16 tuyến 471MB	Thí nghiệm CBM trạm 25kVA trụ 50/1 Thuận Tây 16 tuyến 471MB	Thí nghiệm CBM	2	Ấp Thuận Tây xã Bến Cầu	Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 50/1 Thuận Tây 16 tuyến 471MB	13	0,0654	0,0003	0,0025	0,0000	0,023	80	
9	13-10-25	13h30	13-10-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh	Trạm 25kVA trụ 342/16 Long Hòa 2-8 tuyến 476BC	Trạm 25kVA trụ 342/16 Long Hòa 2-8 tuyến 476BC	Thí nghiệm CBM trạm 25kVA trụ 342/16 Long Hòa 2-8 tuyến 476BC	Thí nghiệm CBM	2	Ấp Long Hòa 2 xã Long Chữ	Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 342/16 Long Hòa 2-8 tuyến 476BC	26	0,1307	0,0006	0,0051	0,0000	0,023	80	

10	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Dương Mình Châu	Đội QLD Dương Mình Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 83/40 Bầu Cối tuyến 473TD	Từ trụ 83/40 đến trụ 83/55 Bầu Cối tuyến 473TD	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 83/40 đến trụ 83/55 Bầu Cối tuyến 473TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0	
11	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Dương Mình Châu	Đội QLD Dương Mình Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 130/1 Thuận Hòa tuyến 473TD	Từ trụ 130/7 đến trụ 130/12, từ trụ 130/52 đến trụ 130/52/10 Thuận Hòa tuyến 473TD	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 130/7 đến trụ 130/12, từ trụ 130/52 đến trụ 130/52/10 Thuận Hòa tuyến 473TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0	
12	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Dương Mình Châu	Đội QLD Dương Mình Châu	- Đường dây 22kV từ trụ 80 Bến Mương 1 tuyến 471TD. - Đường dây 22kV từ trụ 80 Bến Mương 3 tuyến 473TD. - Đường dây 22kV từ trụ 77 Bến Mương 5 tuyến 475TD.	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 80 đến trụ 94 Lộ ra tuyến 471TD, 473TD, 475TD	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 80 đến trụ 94 Lộ ra tuyến 471TD, 473TD, 475TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0
13	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Dương Mình Châu	Công ty Son Anh	Trạm 250kVA trụ 118/5B Trường Mít 6 tuyến 475TD	Từ trụ 118/5C đến trụ 118/8, từ trụ 118/5C đến trụ 118/5C/10 Trường Mít - Bến Cùi tuyến 475TD	Lắp vật tư, phụ kiện, sang lưới hạ áp từ trụ 118/5C đến trụ 118/8, từ trụ 118/5C đến trụ 118/5C/10 Trường Mít - Bến Cùi tuyến 475TD	Đầu tư xây dựng	6	Áp Thuận Phước xã Trường Mít.	Cắt CB trạm 250kVA trụ 118/5B Trường Mít 6 tuyến 475TD	85	0,8367	0,0015	0,0426	0,0001	0,206	1.854		
14	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Dương Mình Châu	Đội QLD Dương Mình Châu	Trạm 250kVA trụ 118/5B Trường Mít 6 tuyến 475TD	Trạm 250kVA trụ 118/5B Trường Mít 6 tuyến 475TD	Thí nghiệm CBM trạm 250kVA trụ 118/5B Trường Mít 6 tuyến 475TD	Thí nghiệm thiết bị định kỳ	0	Áp Thuận Phước xã Trường Mít.	Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm trụ 118/5B Trường Mít 6 tuyến 475TD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0
15	13-10-25	07h30	13-10-25	17h00	Đội QLD Gò Dầu	Đội QLD Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 68/73 Bến Chò tuyến 474TD	Từ trụ 68/73 đến trụ 68/116/26/20, từ trụ 68/98 đến trụ 68/98/33 tuyến 474TD	Phát quang lưới điện hạ cao áp Từ trụ 68/73 đến trụ 68/116/26/20, từ trụ 68/98 đến trụ 68/98/33 tuyến 474TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0
16	13-10-25	07h30	13-10-25	17h00	Đội QLD Gò Dầu	Đội QLD Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Mắc dây đặt điện khách hàng, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0
17	13-10-25	07h30	13-10-25	17h00	Đội QLD Gò Dầu	Đội QLD Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Kiểm tra đường dây trung hạ áp và trạm biến áp, cân bằng pha hạ áp trạm biến áp công cộng	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0
18	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Hòa Thành	Đội QLD Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trạm 50kVA Năm Trại G trụ 114B/6B Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Lưới điện hạ áp trạm 50kVA Năm Trại G trụ 114B/6B Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang lưới điện hạ áp trạm 50kVA Năm Trại G trụ 114B/6B Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0

19	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Hòa Thành	Đội QLD Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trạm 250kVA Trung Hòa Lộ A trụ 8 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Lưới điện hạ áp trạm 250kVA Trung Hòa Lộ A trụ 8 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Phát quang lưới điện hạ áp trạm 250kVA Trung Hòa Lộ A trụ 8 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
20	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Biên	Đội QLD Tân Biên; Công ty TNHH lắp đặt cơ điện Vinh Phúc	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 94/1 Thạnh Trung tuyến 479TBI	Từ trụ 94/1 đến trụ 94/4 tuyến 479TBI	Trồng trụ trung áp xen lưới từ trụ 94/1 đến trụ 94/4, lắp đặt MBA 250kVA trụ 94/4 tuyến 479TBI	Đầu tư xây dựng	6	Áp Thạnh Trung xã Tân Biên	Cắt LBFCO trụ 94/1 và tháo hotline trụ 94 Thạnh Trung tuyến 479TBI	293	3,9012	0,0072	0,1467	0,0003	0,206	1.852
21	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Tân Biên	Đội QLD Tân Biên	TBA 50kVA trụ 104/59 Hòa Hiệp tuyến 475TBI	Trụ 104/59 tuyến 475TBI	Nâng công suất TBA trụ 104/59 từ 50kVA lên 75kVA, xử lý MBA quá tải	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Cầu xã Thanh Bình	Cắt FCO và tháo hotline TBA 50kVA trụ 104/59 Hòa Hiệp tuyến 475TBI	104	0,5385	0,0026	0,0202	0,0001	0,069	240
22	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Tân Biên	Đội QLD Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 183/1 Tân Tiến tuyến 479TBI	Trụ 183/2; từ trụ 183/2 đến trụ 183/4 tuyến 479TBI	Nâng công suất TBA trụ 183/2 từ 75kVA lên 2x50kVA, xử lý MBA quá tải, xử lý khiếm khuyết từ trụ 183/2 đến trụ 183/4 tuyến 479TBI	Sửa chữa thường xuyên	4	Áp Tân Tiến xã Tân Lập	Cắt LBFCO trụ 183/1 Tân Tiến tuyến 479TBI	148	0,7663	0,0036	0,0288	0,0001	0,137	480
23	13-10-25	13h30	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Biên	Đội QLD Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 17/35B/12/1T/1 Núi Đất tuyến 476TBI	Trụ 17/135B/12/1T/6 ; từ trụ 17/35B/12/1T/2 đến trụ 17/35B/12/1T/22 tuyến 476TBI	Nâng công suất TBA trụ 17/135B/12/1T/6 từ 25kVA lên 37,5kVA, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 17/35B/12/1T/2 đến trụ 17/35B/12/1T/22 tuyến 476TBI	Sửa chữa thường xuyên	4	Áp Thạnh An xã Thanh Bình	Cắt LBFCO trụ 17/35B/12/1T/1 Núi Đất tuyến 476TBI	201	1,0408	0,0050	0,0391	0,0002	0,137	480
24	13-10-25	13h30	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Biên	Đội QLD Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 17/30B/1 Thanh An 8 tuyến 476TBI	Trạm biến áp trụ 17/30B/5 tuyến 476TBI	Thí nghiệm CBM trạm biến áp trụ 17/30B/5; xử lý khiếm khuyết lưới điện	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Thạnh An xã Thanh Bình	Cắt LBFCO trụ 17/30B/1 Thanh An 8 tuyến 476TBI	65	0,3366	0,0016	0,0127	0,0001	0,069	240
25	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Tân Biên	Đội QLD Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 17/15/1 Gạch Hoài Nam tuyến 476TBI	Từ trụ 17/15/2 đến trụ 17/15/7 tuyến 476TBI	Thay sứ phóng điện, xử lý khiếm khuyết từ trụ 17/15/2 đến trụ 17/15/7 tuyến 476TBI	Sửa chữa thường xuyên	8	Áp Thạnh Sơn xã Tân Biên	Cắt 3LBFCO trụ 17/15/1 Gạch Hoài Nam tuyến 476TBI	124	0,6421	0,0031	0,0241	0,0001	0,274	960
26	13-10-25	07h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Châu	- Công ty CP xây lắp điện Quảng Nam	Trạm 75kVA trụ 66/4 Tân Tiến tuyến 477TH	Từ trụ 66/1 đến trụ 66/4, từ trụ 66/4 đến trụ 66/4/4P, từ trụ 66/5A đến trụ 66/5A/8T, từ trụ 66/5A đến trụ 66/5A/4P tuyến 477TH	Thí công kéo dây hạ áp nâng cấp từ 1 pha lên 3 pha từ trụ 66/1 đến trụ 66/4, từ trụ 66/4 đến trụ 66/4/4P, từ trụ 66/5A đến trụ 66/5A/8T, từ trụ 66/5 đến trụ 66/5A/4P tuyến 477TH	Đầu tư xây dựng	6	Áp Tân Tiến xã Tân Phú	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 66/4 Tân Tiến tuyến 477TH	86	0,9149	0,0015	0,0479	0,0001	0,069	686
27	13-10-25	07h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Châu	- Công ty CP xây lắp điện Quảng Nam	Trạm 75kVA trụ 66/7 Tân Tiến 3 tuyến 477TH	Từ trụ 66/5 đến trụ 66/7, từ trụ 66/7 đến trụ 66/7/4P, từ trụ 66/7 đến trụ 66/7/10T, từ trụ 66/8 đến trụ 66/8/8P, từ trụ 66/8 đến trụ 66/8/9T tuyến 477TH	Thí công kéo dây hạ áp nâng cấp từ 1 pha lên 3 pha từ trụ 66/5 đến trụ 66/7, từ trụ 66/7 đến trụ 66/7/4P, từ trụ 66/7 đến trụ 66/7/10T, từ trụ 66/8 đến trụ 66/8/8P, từ trụ 66/8 đến trụ 66/8/9T tuyến 477TH	Đầu tư xây dựng	6	Áp Tân Tiến xã Tân Phú	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 66/7 Tân Tiến 3 tuyến 477TH	72	0,7660	0,0013	0,0401	0,0001	0,069	686

28	13-10-25	07h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Châu	- Công ty CP xây lập điện Quảng Nam	Trạm 50kVA trụ 66/9 Tân Tiến 2 tuyến 477TH	Từ trụ 66/8 đến trụ 66/10A, từ trụ 66/10A đến trụ 66/10A/7P, từ trụ 66/10A đến trụ 66/10A/9T tuyến 477TH	Thi công kéo dây hạ áp nâng cấp từ 1 pha lên 3 pha từ trụ 66/8 đến trụ 66/10A, từ trụ 66/10A đến trụ 66/10A/7P, từ trụ 66/10A đến trụ 66/10A/9T tuyến 477TH	Đầu tư xây dựng	6	Áp 6 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 66/9 Tân Tiến 2 tuyến 477TH	127	1,3511	0,0023	0,0707	0,0001	0,069	686
29	13-10-25	07h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Châu	- Công ty CP xây lập điện Quảng Nam	Trạm 50kVA trụ 66/11 Tân Tiến 20 tuyến 477TH	Từ trụ 66/10A đến trụ 66/12A, từ trụ 66/12A đến trụ 66/12A/8P, từ trụ 66/12A đến trụ 66/12A/9T tuyến 477TH	Thi công kéo dây hạ áp nâng cấp từ 1 pha lên 3 pha từ trụ 66/10A đến trụ 66/12A, từ trụ 66/12A đến trụ 66/12A/8P, từ trụ 66/12A đến trụ 66/12A/9T tuyến 477TH	Đầu tư xây dựng	6	Áp 6 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 66/11 Tân Tiến 20 tuyến 477TH	55	0,5851	0,0010	0,0306	0,0001	0,069	686
30	13-10-25	07h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Châu	- Công ty CP xây lập điện Quảng Nam	Trạm 75kVA trụ 66/14 Tân Tiến 1 tuyến 477TH	Từ trụ 66/12A đến trụ 66/14, từ trụ 66/14 đến trụ 66/14/11P, từ trụ 66/14 đến trụ 66/14/8T tuyến 477TH	Thi công kéo dây hạ áp nâng cấp từ 1 pha lên 3 pha từ trụ 66/12A đến trụ 66/14, từ trụ 66/14 đến trụ 66/14/11P, từ trụ 66/14 đến trụ 66/14/8T tuyến 477TH	Đầu tư xây dựng	8	Áp Tân Tiến xã Tân Phú	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 66/14 Tân Tiến 1 tuyến 477TH	122	1,2979	0,0022	0,0679	0,0001	0,091	914
31	13-10-25	07h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Châu	Đội QLD Tân Châu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực xã Tân Châu, Tân Hội, Tân Đông, Tân Phú, Tân Thành, Tân Hòa	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực xã Tân Châu, Tân Hội, Tân Đông, Tân Phú, Tân Thành, Tân Hòa	Mắc dây đặt điện, thay công tơ định kỳ, công tơ không truyền dữ liệu, không chạy, đi dòi công tơ trong nhà ra trụ, dòi trụ hạ áp, kiểm tra điện kế nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng công tơ bê, cân pha hạ áp, xử lý khiếm khuyết	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
32	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Mắc dây đặt điện, thay công tơ định kỳ, công tơ không truyền dữ liệu, không chạy, đi dòi công tơ trong nhà ra trụ, dòi trụ hạ áp, kiểm tra điện kế nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng công tơ bê, cân pha hạ áp, xử lý khiếm khuyết đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
33	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471TN, 472TN, 473TN, 474TN, 476TN, 478TN, 481TN, 475TN, 479TN, 477TN trạm 110kV Tây Ninh	Từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
34	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Trạm 250kVA trụ 13/21B/17 Đồng Cò Đò - K tuyến 479CM	Tại trạm 250kVA trụ 13/21B/17 Đồng Cò Đò - K tuyến 479CM	Thay công tơ không kết nối đo xa trạm 250kVA trụ 13/21B/17 Đồng Cò Đò - K tuyến 479CM	Sửa chữa thường xuyên	12	Khu phố Đồng Cò Đò phường Bình Minh	Cắt FCO trạm 250kVA trụ 13/21B/17 Đồng Cò Đò - K tuyến 479CM	88	0,3483	0,0015	0,0196	0,0001	0,412	1.646

35	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Trạm 250kVA trụ 41B/5 Đ.3/2 A tuyến 481TN	Tại trạm 250kVA trụ 41B/5 Đ.3/2 A tuyến 481TN	Thay công tơ không kết nối đo xa trạm 250kVA trụ 41B/5 Đ.3/2 A tuyến 481TN	Sửa chữa thường xuyên	10	Khu phố 2, 6 phường Tân Ninh	Cắt FCO trạm 250kVA trụ 41B/5 Đ.3/2 A tuyến 481TN	152	0,6015	0,0025	0,0338	0,0001	0,343	1,372	
36	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Trạm 630kVA trụ Phở Nam Thành Đại Lộ 30/4 (Điện lực) - 22 tuyến 481TN	Tại trạm 630kVA trụ Phở Nam Thành Đại Lộ 30/4 (Điện lực) - 22 tuyến 481TN	Thay công tơ không kết nối đo xa trạm 630kVA trụ Phở Nam Thành Đại Lộ 30/4 (Điện lực) - 22 tuyến 481TN	Sửa chữa thường xuyên	18	Khu phố Hiệp Hoà phường Thanh Điền	Cắt FCO trạm 630kVA trụ Phở Nam Thành Đại Lộ 30/4 (Điện lực) - 22 tuyến 481TN	105	0,4155	0,0017	0,0234	0,0001	0,617	2,469	
37	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Trạm 250kVA trụ 88/3T Thanh Sơn tuyến 471TN	Tại trạm 250kVA trụ 88/3T Thanh Sơn tuyến 471TN	Thay công tơ không kết nối đo xa trạm 250kVA trụ 88/3T Thanh Sơn tuyến 471TN	Sửa chữa thường xuyên	10	Khu phố 16 phường Tân Ninh	Cắt FCO trạm 250kVA trụ 88/3T Thanh Sơn tuyến 471TN	125	0,4947	0,0021	0,0278	0,0001	0,343	1,372	
38	13-10-25	13h30	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Trạm 50kVA trụ 25/38/40/7/7 Thanh Hiệp - V tuyến 473CM	Tại trạm 50kVA trụ 25/38/40/7/7 Thanh Hiệp - V tuyến 473CM	Thay công tơ không kết nối đo xa trạm 50kVA trụ 25/38/40/7/7 Thanh Hiệp - V tuyến 473CM	Sửa chữa thường xuyên	2	Khu phố Thanh Trung phường Bình Minh	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 25/38/40/7/7 Thanh Hiệp - V tuyến 473CM	62	0,2147	0,0010	0,0121	0,0001	0,069	240	
39	13-10-25	13h30	13-10-25	17h00	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Trạm 50kVA trụ 50B/3 Kênh Tây - V tuyến 477CM	Tại trạm 50kVA trụ 50B/3 Kênh Tây - V tuyến 477CM	Thay công tơ không kết nối đo xa trạm 50kVA trụ 50B/3 Kênh Tây - V tuyến 477CM	Sửa chữa thường xuyên	2	Khu phố Tân Phước phường Bình Minh	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 50B/3 Kênh Tây - V tuyến 477CM	21	0,0727	0,0003	0,0041	0,0000	0,069	240	
40	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 53 đến trụ 117 tuyến 473SD- 477SD	Từ trụ 53 đến trụ 117 tuyến 473SD- 477SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 53 đến trụ 117 tuyến 473SD- 477SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
41	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 134 đến trụ 186 tuyến 473SD- 477SD	Từ trụ 134 đến trụ 186 tuyến 473SD- 477SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 134 đến trụ 186 tuyến 473SD- 477SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
42	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 280 đến trụ 369 tuyến 471SD	Từ trụ 280 đến trụ 369 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 280 đến trụ 369 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
43	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 145 đến trụ 248 tuyến 478SD	Từ trụ 145 đến trụ 248 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 145 đến trụ 248 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
44	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 341/53 đến trụ 341/53/30 tuyến 471SD	Trụ 341/53/30 tuyến 471SD	Nối lại dây tiếp địa bị đứt trụ 341/53/30 tuyến 471SD	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
45	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 369 đến trụ 369/34 tuyến 471SD	Trụ 369/40 tuyến 471SD	Nối lại dây tiếp địa bị đứt trụ 369/40 tuyến 471SD	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
46	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 369/34/1 đến trụ 369/34/40 tuyến 471SD	Trụ 369/34/27 tuyến 471SD	Nối lại dây tiếp địa bị đứt trụ 369/34/27 tuyến 471SD	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
47	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 40 đến trụ 299 tuyến 478SD	Trụ 69B, 110 tuyến 478SD	Nối lại dây tiếp địa bị đứt trụ 69B, 110 tuyến 478SD	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
48	13-10-25	13h30	13-10-25	17h00	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 79/1 đến trụ 79/46 tuyến 478SD	Trụ 79/17 tuyến 478SD	Nối lại dây tiếp địa bị đứt trụ 79/17 tuyến 478SD	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
49	13-10-25	13h30	13-10-25	17h00	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 79/22/6 đến trụ 79/22/6/11 tuyến 478SD	Trụ 79/22/6/11 tuyến 478SD	Nối lại dây tiếp địa bị đứt trụ 79/22/6/11 tuyến 478SD	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
50	13-10-25	08h00	13-10-25	11h30	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Lưới hạ áp từ trụ 134/16/15/8 đến trụ 134/16/15/8/16 tuyến 471SD	Từ trụ 134/16/15/8 đến trụ 134/16/15/8/16 tuyến 471SD	Căng dây, chỉnh trụ hạ áp bị nghiêng và kết hợp phát quang lưới điện từ trụ 134/16/15/8 đến trụ 134/16/15/8/16 tuyến 471SD	Xử lý kiểm khuyết	1	Áp Bình Lương xã Châu Thành	Cắt CB trạm 50kVA trụ 134/16/15/9 Bình Lương 4 tuyến 471SD	68	0,2390	0,0011	0,0132	0,0001	0,011	40	

51	13-10-25	13h30	13-10-25	17h00	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Lưới hạ áp từ trụ 266/16/16/1 đến trụ 266/16/16/14 tuyến 471SD	Từ trụ 266/16/16/1 đến trụ 266/16/16/14 tuyến 471SD	Căng dây, chỉnh trụ hạ áp bị nghiêng và kết hợp phát quang lưới điện từ trụ 266/16/16/1 đến trụ 266/16/16/14 tuyến 471SD	Xử lý khiếm khuyết	1	Áp An Lộc xã Hào Đước	Cắt CB trạm 25kVA trụ 266/16/16 An Lộc 1 tuyến 471SD	43	0,1511	0,0007	0,0084	0,0000	0,011	40
52	13-10-25	08h00	13-10-25	17h00	Đội QLD Trăng Bàng	Công ty 19/5	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 34/49B An Lợi tuyến 475TB	Từ trụ 34/49N/1 đến trụ 34/49B/13 tuyến 475TB	Dựng trụ xen lưới trung áp từ trụ 34/49B/1 đến trụ 34/49B/13	Đầu tư xây dựng	5	Khu phố Hòa Lợi, An Lợi phường Trăng Bàng	Cắt LBFCO trụ 34/49B An Lợi tuyến 475TB	211	1,9494	0,0036	0,1057	0,0002	0,060	543
C. HOTLINE																				
Không có																				

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN BỔ SUNG:

STT	Thời điểm cắt điện/có lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thử nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Dự tư cụ (đơn vị)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
A. LƯỚI ĐIỆN 110KV																					
1	29-09-25	07h00	14-10-25	17h00	XNLDTN (CS1)	Ban QLDA Lưới điện Miền Nam và Công ty CP Xây lắp điện Hà Nội	- Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp.	- Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp.	- Thi công lắp đặt dựng trụ CT BTLT các vị trí trụ: 23/2, 23/15, 23/16, 23/17, 23/18, 23/19, 23/41, 23/42, 23/43, 23/44, 23/45, 23/46, 23/47, 23/48, 23/49, 23/50, 23/52, 23/53, 23/54, 23/55, 23/56 đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172	Thi công công trình Phân pha dây dẫn đường dây 110kV từ 174 Tây Ninh 2 - Suối Dộp.	0	- Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp.	- Cắt điện có lập đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Cắt điện 16 ngày liên tục, không mất điện phụ tải
B. LƯỚI ĐIỆN 22KV																					
Không có																					
C. HOTLINE																					
Không có																					

VI. HỦY KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

STT	Thời điểm cắt điện/có lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thử nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Lý do hủy kế hoạch	Thời điểm cắt điện/có lập (Đã đăng ký lại)		Thời điểm đóng điện/tái lập (Đã đăng ký lại)		Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Ngày	Giờ			
																	(16)	(17)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
Không có																			

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý:

- Ca trực theo dõi tình hình phụ tải để chỉ huy vận hành, điều độ hệ thống điện đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế trong thời gian thực./.

Nơi nhận:

- Phòng Điều độ (để thực hiện);
- Phòng VT-CNTT (để cập nhật trên Website);
- Xi nghiệp LBCT Tây Ninh (để thực hiện);
- Trung tâm TND Tây Ninh (để phối hợp);
- Các Đội Quản lý điện (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐĐ (PTT).

**PHÒNG ĐIỀU ĐỘ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hoàng Xuân Tuyên